

Bản án số: 21/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 07-5-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh; bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/4/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm: 2000 - Địa chỉ: Xóm 7, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Văn Đ - Sinh năm: 1998 - Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn Đ kết hôn ngày 16/11/2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị chung được hơn 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị có đôi lúc xảy ra cãi nhau nhưng bố mẹ anh Đ không biết đúng sai, luôn đứng ra bên vục con trai. Ngày 17/12/2018, trong lúc chị đang bụng mang dạ chửa đã hành hung và đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 7, xã Th ở từ đó cho đến nay, vợ chồng chị sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trương Phạm Bảo Y - Sinh ngày 05/7/2019. Hiện cháu đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/3/2020, trong quá trình giải quyết anh Trương Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống với nhau được 15 ngày thì tối hôm mùng 6/11/2018 âm lịch, chị L đi làm bị ngã và chửi chồng. Sau đó chị L tự ý bỏ về nhà bên ngoại ở từ ngày 17/12/2018 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay đã đến mức như thế này, chị L làm đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con: Trước khi bỏ nhà đi chị L có bầu hay không anh không rõ, nay chị L khai vợ chồng có 01 con chung là Trương Phạm Bảo Y - Sinh ngày 05/7/2019, anh cũng chấp nhận. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với anh Đ, yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ. Còn anh Đ đồng ý ly hôn với chị L, đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con nhưng về cấp dưỡng nuôi con anh xin hoãn đến khi nào có điều kiện anh mới cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trương Văn Đ. Về con: Giao cháu Trương Phạm Bảo Y - Sinh ngày 05/7/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, anh Trương Văn Đ phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trương Văn Đ. Căn cứ

vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Trương Văn Đ kết hôn ngày 16/11/2018, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống khoảng 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị đôi lúc xảy ra cãi nhau, chị L bất đồng với gia đình chồng nhưng anh Đ không có chính kiến. Chị L và anh Đ sống ly thân nhau từ ngày 17/12/2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn với chị L.

Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2020, đại diện thôn 5, xã T cho biết: Anh Đ và chị L sau ngày kết hôn thì chung sống với bố mẹ anh Đ ở thôn 5, xã T. Trong thời gian sống chung không thấy chị L và anh Đ lời qua tiếng lại nhưng sau này mới biết là giữa hai gia đình nội, ngoại xảy ra mâu thuẫn dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng. Chị L về sống nhà anh Đ được khoảng 15 ngày thì về bên ngoại sinh con và ở từ đó đến nay, sống ly thân nhau.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả chị L và anh Đ đều thống nhất ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung là Trương Phạm Bảo Y - Sinh ngày 05/7/2019. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Đ đồng ý. HĐXX thấy, cháu Y đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, nên xử giao cháu Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ, anh Đ xin hoãn đến khi nào có điều kiện mới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là không phù hợp, nên cần buộc anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Y thành niên là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật; anh Trương Văn Đ phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trương Văn Đ.

2. Về con: Giao cháu Trương Phạm Bảo Y - Sinh ngày 05/7/2019 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Y thành niên. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010677 ngày 17/02/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu